TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU TỈNH GIA LAI Bản án số: 18 /2020/HSST Ngày: 13/ 3 /2020	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: bà ***Nguyễn Thị Xuân Hồng***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: ***Lê Thị Toan***

2. Bà ***Trần Thị Ánh Tuyết.***

- *Thư ký phiên tòa****:*** *bà* ***Phạm Thị Ngọc Yến*** - Thư ký Tòa án, Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* ông ***Đào Anh Tuấn*** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN MẠNH L, Sinh năm: 1994, tại K.
Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn 2, thị trấn Sa T, huyện Sa T, tỉnh K.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.
Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: trang trí nội thất.
Cha: Nguyễn Tấn L, sinh năm: 1969; Mẹ: Võ Thị Ánh M, sinh năm: 1973, hiện cha mẹ bị cáo trú tại: thôn 2, thị trấn Sa T, huyện Sa T,, tỉnh K.
Bị cáo có 03 anh ruột, lớn nhất sinh năm: 1992, nhỏ nhất sinh năm 2000. Bị cáo chưa có vợ.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Mạnh L bị tạm giữ từ ngày 06/10/2019 đến ngày 15/10/2019, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh L là người có sử dụng ma túy, thông qua các mối quan hệ xã hội bị cáo có số điện thoại của một người tên N (không rõ nhân thân lai lịch), là người có bán ma túy. Vào khoảng 18g30phút ngày 05/10/2019 L gọi điện thoại và hỏi mua ma túy thì N đồng ý và hẹn gặp tại khu vực ngã ba đường Lê Thánh T và đường W, phường I, thành phố P, tỉnh G, sau đó L đón Taxi chở đến vị trí hẹn gặp và mua của N 02 đoạn ống hút bằng nhựa bên trong có chứa chất ma túy đá với giá 600.000đ, rồi đi uống càphê. Đến khoảng 23g30phút cùng ngày L đón Taxi đến nhà trọ hẻm số 122 đường Lê Thánh T, tổ 6, phường I, TP.P với mục đích vào phòng trọ số 4 để cùng với Nguyễn Văn V (sinh năm 1997, trú tại thôn 1, thị trấn I, huyện I, tỉnh G) để sử dụng ma túy. Đến 0g30phút khi L vừa đi đến cửa phòng trọ của V thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy - công an TP.Pleiku phối hợp cùng công an phường I bắt quả tang thu giữ của L 02 đoạn ống hút bằng nhựa, bên trong các ống hút đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 điện thoại Iphone 6 màu đồng kèm theo 01 sim số.

Tại bản kết luận giám định số: 606/KLGĐ ngày 14/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai kết luận: "Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 đoạn ống nhựa kín trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4689gam".

Đối với chất ma túy còn lại sau khi giám định đã được niêm phong trong bì thư dán kín ghi số 606/PC09 ngày 14/10/2019 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, Cơ quan CSĐT công an TP.Pleiku đã chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu đồng kèm theo sim số đã thu giữ của bị cáo và bị cáo đã dùng chiếc điện thoại trên vào việc liên lạc mua ma túy nên Cơ quan CSĐT công an TP.Pleiku đã chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định số 606/KLGĐ ngày 14/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai nói trên.

Tại bản cáo trạng số 15/CT- VKS ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP.Pleiku đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Mạnh L về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh L và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh L mức án từ 1 năm 6 tháng – 2 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 606/KLGĐ ngày 14/10/2019 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu đồng kèm theo sim số đã thu giữ của bị cáo và bị cáo đã dùng chiếc điện thoại trên vào việc liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Mạnh L nói lời nói sau cùng: Xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Mạnh L tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ, các tài liệu đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Nguyễn Mạnh L là người có sử dụng ma túy, thông qua các mối quan hệ xã hội bị cáo có số điện thoại của một người tên N (không rõ nhân thân lai lịch), là người có bán ma túy. Vào khoảng 18g30phút ngày 05/10/2019 L gọi điện thoại và hỏi mua ma túy thì N đồng ý và hẹn gặp tại khu vực ngã ba đường Lê Thánh T và đường W, phường I, thành phố P, tỉnh G, sau đó L đón Taxi chở đến vị trí hẹn gặp và mua của N 02 đoạn ống hút bằng nhựa bên trong có chứa chất ma túy đá với giá 600.000đ, rồi đi uống cà phê. Đến khoảng 23g30phút cùng ngày L đón Taxi đến nhà trọ hẻm số 122 đường Lê Thánh T, tổ 6, phường I, TP.P với mục đích vào phòng trọ số 4 để cùng với Nguyễn Văn V (sinh năm 1997, trú tại thôn 1, thị trấn I, huyện I, tỉnh G) để sử dụng ma túy. Đến 0g30phút khi L vừa đi đến cửa phòng trọ của V thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy - công an TP.Pleiku phối hợp cùng công an phường I bắt quả tang thu

giữ của L 02 đoạn ống hút bằng nhựa, bên trong các ống hút đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 điện thoại Iphone 6 màu đồng kèm theo 01 sim số.

Tại kết luận giám định số 606/KLGĐ ngày 14/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai, kết luận: "Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 đoạn ống nhựa kín trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4689gam".

[3] Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của bị cáo là trái pháp luật, bị xã hội lên án gay gắt và pháp luật cũng trừng trị nghiêm khắc đối với loại tội phạm này, nhưng chỉ vì sống buông thả không có ý thức phấn đấu rèn luyện bản thân nên các bị cáo đã bất chấp tất cả tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Tổng trọng lượng chất ma túy mà bị cáo mua để tàng trữ là 0,4689gam ma túy loại Methamphetamine, bị cáo với tuổi đời còn trẻ lẽ ra bị cáo phải phấn đấu tu dưỡng rèn luyện bản, nhưng bị cáo lại sớm sa ngã vì thích đua đòi, hành vi phạm tội của bị cáo đã bị bắt phạm tội quả tang. Vì vậy đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh L đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, vì vậy cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1Điều 51Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 606/PC09 ngày 14/10/2019 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai.

-Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu đồng kèm theo sim số đã thu giữ của bị cáo và bị cáo đã dùng chiếc điện thoại trên vào việc liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Đối với người phụ nữ tên N (không biết rõ tên và địa chỉ) là người mà bị cáo Nguyễn Mạnh L khai đã bán ma túy cho Lượng, quá trình điều tra do L không biết được nhân thân, lai lịch của người phụ nữ nói trên; Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét và xử lý sau.

Đới với Nguyễn Văn V người mà bị cáo Nguyễn Mạnh L khai mua ma túy về để sử dụng chung với bị cáo, qua điều tra anh Nguyễn Văn V khai không biết gì về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Mạnh L nên không có căn

cứ để xử lý là chính xác và đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Mạnh L.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh L: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2019.

3.Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự

-Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 606/PC09 ngày 14/10/2019 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu đồng kèm theo sim số có ghi dãy số 8984.0480.00882.3886815 (điện thoại cũ đã qua sử dụng)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2020 giữa Cơ quan CSĐT công an TP. Pleiku và Chi cục thi hành án dân sự TP. Pleiku).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn , giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

5.Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Báo cho: bị cáo Nguyễn Mạnh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 13/3/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa